

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN
NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH –TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cầu

2. Ông Liêu Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1998 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 23, ấp Phú An 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang

Tạm trú: Tổ 3, ấp Phú H 2, xã Bình H, huyện Châu Th, An G

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 23, ấp Phú A 2, xã Bình H, huyện Châu Th, An G

Tạm trú: Nhà trọ Bảo Ng, hẻm 9 Trần Bình Tr, tổ 16, khu ph, phường Dương Đ, thành phố Phú Qu, Kiên Gi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 26/02/2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Ph tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân năm 2013 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 14 ngày 07/02/2017. Sau khi cưới vợ chồng sống bên nhà anh Ph được 02 năm. Vợ chồng đi làm thuê nhiều nơi. Đến năm 2021 giữa chị và anh Ph mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị và sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh Ph nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung Phạm Duy Kh sinh ngày 17/6/2014 và Phạm Thị Ngọc V sinh ngày 19/02/2016. Hiện cháu Vy đang sống với chị; cháu Kh đang sống với anh Ph. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung cháu Ngọc V; đồng ý giao cháu Khánh cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng; không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Văn Ph vắng mặt trong quá trình tố tụng*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ch vẫn giữ yêu cầu ly hôn; về con chung: chị có thay đổi về yêu cầu con chung cụ thể: yêu cầu tiếp tục nuôi các con chung; Vì trong thời gian vợ chồng ly thân nhau anh Ph nuôi dưỡng cháu Phạm Duy Khánh. Khi chị nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý giải quyết thì anh Ph lại giao cháu Khánh lại cho chị nuôi cho đến nay. Chị đồng ý nuôi các con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về việc chấp hành pháp luật:* trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim Ch có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ biên bản xác minh tại Công an xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thể hiện: “anh Ph có đăng ký HKTT tại ấp Phú An II, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Hiện anh Ph không có mặt tại địa phương...”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo quy định tại các Điều 175 và 179 BLTTDS 2015. Anh Ph không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ph theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về hôn nhân: giữa chị Ch và anh Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An G số 14 ngày 07/02/2017 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh Ph. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; nhưng chị Ch vẫn giữ yêu cầu ly hôn; anh Ph không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Anh Ph không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa chị Ch và anh Ph đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của chị Ngân có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Giữa chị Ch và anh Ph có 02 con chung Phạm Duy Khánh sinh ngày 17/6/2014 và Phạm Thị Ngọc Vy sinh ngày 19/02/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi các con chung; không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi các con chung

Anh Ph không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ch. Các con chung có văn bản trình bày ý kiến là có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ (chị Ch). Do đó, yêu cầu của chị Ch phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Chị Ch cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Chị Ch và anh Ph có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ch. Chị Ch được ly hôn với anh Phạm Văn Ph

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Ch được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Phạm Duy Khánh sinh ngày 17/6/2014 và Phạm Thị Ngọc Vy sinh ngày 19/02/2016. Chị Ch phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Ph trong việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ch không yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4.Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004565 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ch cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29.8.2024); Riêng anh Phạm Văn Ph có quyền kháng cáo bản án kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang